

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



TRẦN THỊ THANH THỦY

**PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ THU HỒI
NĂNG LƯỢNG TỪ CHẤT THẢI, QUA THỰC TIỄN
TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838 0107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

ĐÀ NẴNG - NĂM 2020

Công trình được hoàn thành tại Đại học Luật – Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Ngô Thị Hương**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

MUC LUC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu.....	4
3. Mục đích, nhiệm vụ, đối tượng và phạm vi nghiên cứu	9
4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	10
5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận án	11
6. Bố cục của Luận văn	12
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ THU HỒI NĂNG LƯỢNG TỪ CHẤT THẢI.....	13
1.1. Khái quát vấn đề thu hồi năng lượng từ chất thải	13
1.1.1. Khái niệm chất thải và thu hồi chất thải	13
1.1.1.1. Chất thải.....	13
1.1.1.2. Thu hồi năng lượng từ chất thải.....	13
1.1.2. Tác động từ mô hình thu hồi năng lượng từ chất thải.....	13
1.2. Khái quát pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải	13
1.2.1. Khái niệm pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải	13
1.2.2. Vai trò điều chỉnh của pháp luật đối với hoạt động thu hồi năng lượng từ chất thải	13
1.2.3. Nội dung pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải.....	14
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ THU HỒI NĂNG LƯỢNG TỪ CHẤT THẢI VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG.....	15
2.1. Thực trạng pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải	15
2.1.1. Các quy định về quản lý chất thải rắn.....	15
2.1.2. Quy định về quản lý bãi chôn lấp chất thải rắn	15
2.1.3. Quy định về chính sách ưu tiên phát triển ngành sản xuất điện từ chất thải rắn.....	15
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải tại thành phố Đà Nẵng	15
2.2.1. Những kết quả đạt được và những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải tại thành phố Đà Nẵng	15
2.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải	16
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THU HỒI NĂNG LƯỢNG TỪ CHẤT THẢI.....	17

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải	17
3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải	17
3.2.1. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải.....	17
3.2.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải.....	17
Kết luận chương 3	18
KẾT LUẬN	19
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đặt trong bối cảnh hiện nay, chính cách thức tiếp thu những cơ chế tích cực của quá trình toàn cầu hóa lên sự phát triển của nền kinh tế vô hình chung mang lại những thách thức lớn trong quá trình kiểm soát, BVMT sống của con người. Trong tất cả các hoạt động sống trong xã hội hiện đại từ kinh doanh, thương mại, hoạt động công nghiệp, y tế, nông nghiệp hay thậm chí trong các hoạt động sống thường ngày đều đưa vào môi trường sống một khối lượng lớn chất thải. Theo số liệu thống kê của Ngân hàng Thế giới (World Bank), lượng rác thải trên phạm vi toàn cầu lên đến 2,01 tỉ tấn (năm 2016). Đáng ngại hơn, con số này có thể nhanh chóng tăng lên thành 3,4 tỉ tấn rác thải vào năm 2050 với tốc độ phát triển như hiện nay.¹ Thực tế đã chứng minh các loại rác thải khi đưa vào môi trường sinh thái gây ra những tổn thất nặng nề đối với cân bằng các hệ sinh thái tự nhiên, làm mất đi chức năng, tính hữu ích của các thành phần môi trường (nước, đất, không khí..) đồng thời đe dọa nghiêm trọng đến các quyền và lợi ích hợp pháp của cộng đồng dân cư trong đó có quyền được sống trong môi trường trong lành được pháp luật quốc tế thừa nhận rộng rãi là quyền con người. Môi trường sống của nhân loại trong thế kỉ XXI đang trong tình trạng đáng báo động khi cùng lúc chức năng các thành phần môi trường đều suy giảm một cách nghiêm trọng, không thể không kể đến nguyên nhân đến từ những tác động tiêu cực đến từ lượng chất thải mà con người thải bỏ trong đời sống hàng ngày. Đặt trong yêu cầu về phát triển bền vững, nhiệm vụ đặt ra buộc phải song hành cơ chế phát triển, tăng trưởng kinh tế với vấn đề bảo vệ, quy trì các giá trị môi sinh để giữ vững thành quả kinh tế đạt được, quản lý chất thải không nói quá khi chính là nhiệm vụ hàng đầu cần lưu tâm tiến hành.

Đã từ lâu các quốc gia trên thế giới nhìn nhận đầy đủ, hiệu quả trách nhiệm trong thực hiện quản lý chất thải thông qua các nỗ lực điều chỉnh

¹ Thế giới và Việt Nam, 2 tỷ tấn rác thải của thế giới sẽ được xử lý ra sao?, <https://baoquocte.vn/2-ty-tan-rac-thai-cua-the-gioi-se-duoc-xu-ly-ra-sao-97443.html>

pháp lý chặt chẽ về vấn đề này. Trong nhiều trường hợp, phương pháp đốt chất thải được áp dụng rộng rãi xuất phát từ lợi thế tiết kiệm chi phí trong đầu tư công nghệ, hạ tầng để vận hành. Tuy vậy, phương pháp xử lý chất thải nhằm BVMT kết quả lại mang đến những tác hại to lớn hơn đối với môi sinh thông qua một khối lượng lớn khí metan (CH_4) được đưa vào khí quyển, gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống con người. Các quốc gia buộc phải tìm ra cách thức giải quyết vấn đề, vừa tiết kiệm được chi phí trong xử lý rác thải, vừa quản lý, BVMT một cách hiệu quả. Với nhìn nhận cơ bản rằng nhiệt lượng được sử dụng để tiến hành đốt chất thải tiềm tàng khả năng tái sử dụng, làm năng lượng để tạo ra các dạng năng lượng khác phục vụ cho đời sống con người như năng lượng điện, theo đó hướng giải quyết bằng mô hình thu hồi năng lượng từ mô hình xử lý đốt chất thải được các quốc gia phát triển tiên phong áp dụng và đã đạt được những thành tựu đáng kể. Với mô hình này, một lượng lớn nhiệt lượng phát sinh trong quá trình này được sử dụng, tạo năng lượng điện quay trở lại phục vụ cho hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người trong đời sống hàng ngày. Có thể nói đây chính là phương pháp hữu hiệu, vừa thực hiện nhiệm vụ BVMT hiệu quả, vừa tạo ra nguồn “nguyên liệu” không thể thiếu cho ngành sản xuất, góp phần thực hiện thành công mục tiêu kinh tế hướng đến, nhất là trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nơi mà điện năng là điều kiện tối thiểu “buộc phải duy trì và đáp ứng”.

Đi cùng với tốc độ phát triển theo chiều hướng ngày càng phức tạp cùng với mức độ nghiêm trọng có xu hướng gia tăng đối với các vấn đề môi trường nói chung, vấn đề về quản lý, xử lý chất thải nói riêng, Luật BVMT năm 2005 và 2014 lần lượt ra đời trên cơ sở kế thừa, tiếp thu các giá trị tích cực đã đạt được, đồng thời bổ sung, chỉnh sửa cho hoàn thiện chế định pháp lý cho phù hợp. Trên cơ sở các vấn đề lý luận vững chắc được Luật BVMT năm 2014 phản ánh rõ nét, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 24/4/2015 về quản lý chất thải và phế liệu (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 40/2019/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 13/5/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các

Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật BVMT) đã mang đến những điều chỉnh cụ thể về nguyên tắc, hạ tầng, các phương pháp được sử dụng trong quản lý chất thải. Tuy vậy, việc điều chỉnh bằng pháp luật tại Việt Nam về vấn đề thu hồi năng lượng từ chất thải dường như chỉ mới dừng lại yếu tố hiệu quả về góc độ lý luận, trong khi đó tính hiệu quả trong thực thi mô hình này vẫn chưa được đảm bảo. Mặc dù đã bắt đầu tiếp cận, hiện thực hóa mô hình thu hồi năng lượng từ đốt chất thải với việc cho phép đầu tư các nhà máy đốt rác phát điện tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh nhưng xét riêng về vấn đề thu hồi điện năng từ mô hình đốt chất thải, Việt Nam vẫn còn khá “non” cả về vấn đề lý luận và thực tiễn khi thực tế cả 2 nhà máy trên sẽ chưa đi vào hoạt động cho đến tháng 10/2020.

Với những lí do trên, tôi chọn đề tài “Pháp luật Việt Nam về thu hồi năng lượng từ chất thải, qua thực tiễn thi hành tại thành phố Đà Nẵng” làm đề tài Luận văn Thạc sĩ. Đề tài được thực hiện là công trình có giá trị khoa học cho các nhà nghiên cứu trong việc tìm ra mô hình xử lý chất thải phù hợp, hướng đến tạo lập cơ chế bảo đảm vững chắc quyền con người được sống trong môi trường trong lành tại Việt Nam.

2. Tình hình nghiên cứu

Nghiên cứu chế định pháp lý về quản lý chất thải nói chung, vấn đề thu hồi năng lượng từ chất thải nói riêng không thực sự là vấn đề quá mới mẻ. Hiện nay đã có các công trình khoa học nghiên cứu về vấn đề này, có thể kể đến như:

- Nguyễn Văn Phước, Nguyễn Thị Thùy Diễm, Nguyễn Hoàng Lan Thanh, (2010), Công nghệ lên men mêtan kết hợp phát điện - Giải pháp xử lý rác cho các đô thị lớn, góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu, Tạp chí phát triển KH&CN, Tập 13. Các tác giả bài viết đã cung cấp góc nhìn khách quan, phản ánh cụ thể thực trạng biến đổi khí hậu và những tác động tiêu cực mà quá trình này mang lại. Bài viết cũng đặt ra và tìm cách giải quyết vấn đề nan giải của các đô thị ngày nay, là vấn đề về xử lý rác thải. Nhóm tác giả thống nhất lựa chọn phương pháp xử lý rác thải bằng cách đốt. Nhiệt lượng phát sinh trong quá trình này thu lại thông qua một dây chuyền khép kín nhằm tạo ra điện năng. Đồng thời, các tác giả cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của vấn đề phân loại chất thải thành 2 nhóm lớn gồm chất thải hữu cơ và chất thải vô cơ. Đối với chất thải vô cơ, phân thành chất thải có thể tái chế, tái sử dụng được và các loại chất thải khác. Các tác giả đề xuất mô hình kết hợp phân loại rác với mô hình điện rác để giải quyết vấn đề rác thải, nhất là trong bối cảnh mô hình thu hồi năng lượng từ công đoạn đốt rác thải vẫn còn khá mới mẻ tại Việt Nam, các nhà máy điện rác được xây dựng nhưng công suất vẫn còn hạn chế, đồng thời chưa tìm được “đầu ra” cho lượng điện năng thu nhận được. Bài viết có ý nghĩa khoa học trong việc tìm hiểu cụ thể mô hình phát điện trong quá trình xử lý rác thải trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam nói chung và địa bàn 3 đô thị lớn gồm Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Đà

Năng nói riêng.

- Nguyễn Khánh Hưng (2015), Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh, Viện Khoa học công nghệ và Quản lý môi trường, Sản xuất năng lượng từ chất thải. Tác giả công trình tiếp cận đề tài thông qua phương pháp tiếp cận từ góc độ lý luận đến thực tiễn thi hành. Đi từ vấn đề phân tích, làm rõ nội hàm, bản chất, khái niệm của WtE (Tiếng Anh: Waste to energy) - Tạm dịch: Phương pháp chuyển hóa chất thải thành năng lượng, tác giả công trình đã làm nổi bật vai trò của WtE đối với việc thực hiện có hiệu quả chính sách quản lý và BVMT quốc gia. Thông qua công trình nghiên cứu, nhận thấy đây không còn là phương pháp mới với các quốc gia trên thế giới khi nó đã chứng minh tính hiệu quả đáng kể trong giải quyết các vấn đề về môi trường cho các đô thị lớn tại Việt Nam và trên thế giới, thể hiện rõ tính phù hợp với các quốc gia có sự hạn chế về quỹ đất, buộc yêu cầu phải có sự nhanh chóng, kịp thời trong giải quyết chất thải trên thực tế. Với cách tiếp cận đề tài thông qua việc sử dụng mô hình vận hành của WtE, tác giả đã lần lượt dẫn chứng những tác động tích cực mà quá trình này mang lại, thể hiện rõ tính phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững đặt ra. Yếu tố song hành giữa “kinh tế” và “môi trường” được phản ánh rõ nét khi các giá trị kinh tế được sử dụng để đầu tư, vận hành hạ tầng kỹ thuật trong phương pháp đốt chất thải thu lại năng lượng, đồng thời nguồn năng lượng thu nhận được đóng vai trò là “nguyên liệu” cho quá trình sản xuất, tạo ra các nguồn lợi kinh tế. Bên cạnh đó, đề tài cũng chỉ rõ những hạn chế nhất định của phương pháp này, đặc biệt là những rủi ro về việc gây ô nhiễm không khí, làm tăng hiệu ứng nhà kính, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của con người trong trường hợp tiến hành nhiệt phân hay khí hóa, đồng thời còn có khả năng gây cháy nổ nếu không được thu gom đúng cách. Ngoài ra, công nhân trực tiếp thực hiện quy trình này có thể gánh chịu những tác động trực tiếp từ các sản phẩm phụ sinh ra như SO₂, NO_x... gây ảnh hưởng đến sức khỏe. Trên cơ sở các hạn chế nhìn nhận khi thực hiện phương pháp này, tác giả công trình đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả phương pháp thu hồi

năng lượng từ chất thải, đóng vai trò là yếu tố mang tính “bước ngoặt” trong giải quyết chất thải đô thị.

- Phương Linh (2019), Chính sách quản lý chất thải tại Phần Lan: Tăng cường tái chế và thu hồi năng lượng, Tạp chí Môi trường số 10/2019. Khác với 02 công trình nghiên cứu nêu trên, bài viết không chọn hướng đi phân tích quy định pháp luật Việt Nam về quản lý chất thải mà tập trung tìm hiểu, phân tích các chế định pháp lý trong pháp luật Phần Lan, cụ thể thông qua các quy định của Đạo luật Quản lý chất thải (ban hành năm 1978) bao gồm các quy định chung về cách thức quản lý, thực thi pháp luật, vấn đề tài chính và trách nhiệm của địa phương. Mục tiêu của Đạo luật nhằm thúc đẩy sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, phòng ngừa tác hại do việc phát sinh chất thải gây ra đối với môi trường và sức khỏe con người. Nhằm đáp ứng cơ chế điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tốc độ phát triển của các quan hệ xã hội, với yêu cầu về quản lý chất thải trong xã hội mới, Đạo luật lần lượt được sửa đổi vào các năm 1993 và năm 2011, tập trung điều chỉnh về hệ thống phân cấp quản lý chất thải (gồm 5 cấp: phòng ngừa; tái sử dụng; tái chế; phục hồi và xử lý). Ngoài ra, Đạo luật cũng đưa ra các công cụ kinh tế để việc thực thi quy định pháp luật đạt hiệu quả. Các Nghị định liên quan đến quản lý chất thải như Nghị định về các bãi chôn lấp; đốt rác thải; thu hồi một số chất thải trong xây dựng; thu gom và tái chế giấy thải... cũng được quan tâm ban hành. Với các công nghệ tiên tiến, Phần Lan đã xử lý 90% chất thải đô thị thành năng lượng. Với cách thức tiếp cận vấn đề mang tính xuyên suốt, dựa trên đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội của Phần Lan trước và sau khi gia nhập liên minh Châu Âu (EU), các chế định pháp lý của quốc gia này tập trung vào vấn đề quản lý chất thải bằng con đường tái chế và thu hồi năng lượng trên nguyên tắc coi trọng vấn đề phân loại rác thải, giảm thiểu đến mức tối đa khối lượng rác đưa vào môi trường, buộc xử lý công nghiệp. Các số liệu trong bài viết cũng phản ánh khách quan trình trạng lượng CTR tại các bãi chôn lấp giảm mạnh, tỷ lệ tái chế rác thải tăng cao, lượng chất thải được thu hồi để sản xuất năng lượng đang là phương pháp chiếm ưu thế. Bài viết có

giá trị tham khảo cho các nhà nghiên cứu, là nền tảng hữu ích trong việc đưa ra đối sánh quy định của pháp luật Phần Lan và pháp luật Việt Nam về quản lý chất thải, từ đó định hướng, tiếp thu có chọn lọc các mô hình đang phát huy tính hiệu quả tại Phần Lan, ứng dụng vào thực tiễn tại Việt Nam sao cho phù hợp, khoa học, hiệu quả.

- Nguyễn Việt Cường - Văn Hường (2019), Kinh nghiệm xử lý rác thải của một số nước châu Âu, Tạp chí Môi trường số 10/2019. Không trực tiếp đề cập đến vấn đề thu hồi năng lượng từ chất thải nhưng bài viết cung cấp góc nhìn về mô hình xử lý rác thải của một số quốc gia trên thế giới mang lại hiệu quả cao. Theo đó, Thụy Điển ưu tiên lựa chọn phương thức tái chế và thu hồi năng lượng từ rác thải. Thậm chí để cung ứng đủ nguồn cho quá trình này, việc nhập khẩu rác thải từ các quốc gia cũng không phải vấn đề mới. Những nhà máy đốt rác đầu tiên được xây dựng vào năm 1904 nhằm cung cấp năng lượng để sưởi ấm trong mùa đông lạnh giá. Hiện nay, Thụy Điển có khoảng 32 nhà máy đốt rác thải như vậy, qua đó cung cấp nhiệt sưởi cho 810.000 hộ dân (gần 50% dân số) cũng như cung cấp điện năng cho 250.000 hộ gia đình. Năm 2015, Thụy Điển phải nhập khẩu 2,3 triệu tấn rác từ các nước như Anh, Na uy, Ireland để làm nhiên liệu tạo ra điện năng. Lựa chọn cách thức “tường chừng” đơn giản hơn, tại Đức, việc phân loại rác không chỉ được quan tâm thực hiện mà bắt buộc phải được thực hiện một cách hiệu quả. Với mô hình “Green Dot”, chất thải được phân loại dựa theo các màu sắc khác nhau: i) Thùng màu nâu: Rác hữu cơ có thể phân hủy (thức ăn thừa, rau hoa quả, vỏ trứng, vỏ các loại hạt, bã cà phê và chè, lá cây rụng, cỏ...); ii) Thùng màu đen: Rác thải thường không chứa chất độc hại, nhưng khó phân hủy (tàn thuốc lá, tro, đầu mẫu thuốc lá, mẫu cao su thừa, băng gạc vệ sinh, bỉm trẻ em, sản phẩm làm từ da và đồ giả da); iii) Thùng màu vàng: Các loại chất dẻo (túi ni lông, đồ hộp/lon rỗng, hộp đựng nước); iv) Thùng màu xanh da trời: Báo cũ, tạp chí cũ, tờ rơi, sách cũ, bao bì bằng giấy, hoặc bìa cứng; v) Thùng xanh lá cây nhiều ngăn: Chai, lọ chai, lọ thủy tinh bỏ vào một ngăn, còn các chai, lọ nhựa khác bỏ vào ngăn khác và không vứt các loại vỏ chai có thể tái sử

dụng. Phương pháp này được xem là “đơn giản” khi thực hiện có hiệu quả hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhận thức cho cộng đồng dân cư trong phân loại chất thải, hạn chế áp lực cho công tác xử lý chất thải trên thực tế. Thông qua các mô hình xử lý chất thải tại các quốc gia trên thế giới, bài viết mang đến góc nhìn tổng quan về tình hình giải quyết vấn đề về chất thải trên thế giới, nhìn nhận rõ rằng mỗi quốc gia tùy thuộc vào tình hình thực tế về kinh tế - xã hội mà lựa chọn phương pháp phù hợp trong giải quyết vấn đề chất thải, mà cốt lõi vẫn là 2 yếu tố cơ bản, gồm nhận thức của con người và hành động của toàn xã hội. Xuyên suốt tất cả các phương pháp xử lý chất thải, vai trò của hoạt động phân loại chất thải được nhìn nhận rõ, góp phần xử lý chất thải hiệu quả, thân thiện với môi trường.

Như vậy, có thể thấy các công trình nghiên cứu khoa học đã quan tâm, chọn vấn đề quản lý chất thải nói chung, vấn đề thu hồi năng lượng từ chất thải nói riêng làm đề tài nghiên cứu. Tuy vậy, đại bộ phận các công trình tính đến thời điểm hiện tại mới chỉ dừng lại ở các bài viết trên các Tạp chí về môi trường, cung cấp góc nhìn về vấn đề quản lý chất thải ở một góc độ nhất định. Ngoài ra, vẫn chưa có một công trình nghiên cứu tập trung đánh giá chế định pháp luật về thu hồi năng lượng về chất thải tại Việt Nam, đặt trong bối cảnh so sánh với pháp luật các quốc gia phát triển về vấn đề này để thấy được những ưu, nhược điểm của pháp luật hiện hành, tạo tiền đề cho việc tiếp thu, học hỏi chọn lọc kinh nghiệm của các nước trong vận hành, thực hiện hiệu quả mô hình thu hồi năng lượng từ chất thải. Vì vậy, với đề tài nghiên cứu đã chọn, tác giả mong muốn làm rõ vấn đề lý luận và thực tiễn về mô hình thu hồi năng lượng từ chất thải dưới góc nhìn pháp luật Việt Nam, thông qua việc tìm hiểu thực trạng thi hành pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải để đưa ra những nhận định khách quan từ mô hình này. Thông qua những giải pháp hoàn thiện pháp luật và các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải giúp hoàn thiện hệ thống pháp luật về BVMT tại Việt Nam, góp phần giải quyết tốt vấn đề quản lý chất thải đô thị.

3. Mục đích, nhiệm vụ, đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu vấn đề thu hồi năng lượng từ mô hình đốt rác thải trên cơ sở các nền tảng pháp lý được ghi nhận trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành. Thông qua việc nghiên cứu thực tiễn áp dụng tại thành phố Đà Nẵng tìm ra những vấn đề còn tồn tại và đề xuất các kiến nghị nâng cao hiệu quả xử lý chất thải tại thành phố Đà Nẵng nói riêng, tại Việt Nam nói chung, hướng đến thực hiện hiệu quả mục tiêu BVMT.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được những mục đích quan trọng đã đặt ra, Luận văn cần thực hiện những nhiệm vụ cụ thể sau:

- Nghiên cứu làm rõ nội hàm các thuật ngữ pháp lý và các vấn đề lý luận cơ bản về thu hồi năng lượng từ chất thải.

- Nghiên cứu, phân tích làm rõ những quy định của pháp luật đặt ra hướng đến điều chỉnh mô hình thu hồi năng lượng từ chất thải, làm cơ sở cho những đánh giá có căn cứ về vấn đề điều chỉnh bằng pháp luật đối với việc giải quyết vấn đề về xử lý chất thải đô thị hiện nay.

- Nghiên cứu, thu thập số liệu khách quan nhằm cung cấp cái nhìn tổng thể và toàn diện về hiệu quả thực thi pháp luật điều chỉnh về mô hình thu hồi năng lượng từ chất thải qua thực tiễn thi hành tại thành phố Đà Nẵng. Đây là cơ hội nhìn nhận những vấn đề còn tồn tại, tìm kiếm hiệu quả thi hành pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải trên địa bàn thành phố, có ý nghĩa phản ánh được một phần thực trạng chung đang diễn ra tại Việt Nam.

- Xuất phát từ những khó khăn, vướng mắc cụ thể đã được phân tích, đưa ra các giải pháp mang tính khả thi nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải trên thực tế, hướng đến thực hiện hiệu quả nhiệm vụ BVMT, đáp ứng tốt các yêu cầu phát triển bền vững đặt ra.

3.3. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn hướng đến nghiên cứu các đối tượng cụ thể sau:

- Nghiên cứu một số vấn đề lý luận về thu hồi năng lượng từ chất thải.

- Nghiên cứu quy định của pháp luật hiện hành về mô hình thu hồi năng lượng từ chất thải, được tiến hành trên cơ sở tiếp cận nội dung, tinh thần được ghi nhận trong Luật BVMT năm 2014, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 24/4/2015 về quản lý chất thải và phế liệu...

- Nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải trên địa bàn thành phố Đà Nẵng trong nỗ lực giải quyết vấn đề đáng báo động về tình trạng kém hiệu quả trong giải quyết chất thải, đặc biệt là chất thải đô thị trong bối cảnh dân số đang tăng nhanh, với các nhu cầu sống đa dạng hơn.

- Nghiên cứu pháp luật của một số quốc gia trên thế giới về thu hồi năng lượng từ chất thải làm kinh nghiệm học hỏi mang tính chọn lọc cho pháp luật Việt Nam trong việc nâng cao hiệu quả xử lý chất thải nói riêng, hiệu quả BVMT nói chung.

3.4. Phạm vi nghiên cứu

- Không gian nghiên cứu: Những vấn đề lý luận và thực tiễn của pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải

- Địa bàn nghiên cứu: thành phố Đà Nẵng

- Thời gian nghiên cứu: Từ năm 2015 đến tháng 12/2019.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp luận

Luận án được trình bày trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, chủ trương, đường lối chỉ đạo của Đảng, của Nhà nước về logic học, pháp luật, khoa học, triết học và luật môi trường.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích nhằm mục đích làm sáng tỏ những quy định của pháp luật cũng như vấn đề áp dụng pháp luật thu hồi năng lượng từ chất thải vào thực tiễn. Bên cạnh đó, đáp ứng yêu cầu phân tích hiệu quả, Luận văn còn sử dụng các phương pháp khác như đối chiếu, so sánh, thống kê và tổng hợp để đạt được mục đích

đề ra. Cụ thể:

+ *Phương pháp so sánh, đối chiếu*: Được sử dụng để đối chiếu trước nhất tính hợp hiến, hợp pháp của văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh về vấn đề thu hồi năng lượng từ chất thải. Bên cạnh đó, việc phân tích, làm rõ các nội dung, tinh thần được ghi nhận thông qua các quy phạm pháp luật là tiền đề để đánh giá tính phù hợp, thống nhất với các văn bản khác có liên quan cũng như tính thực thi của nó trên thực tế.

Với yêu cầu pháp luật đặt ra hướng đến sự thống nhất và hoàn thiện, việc học hỏi kinh nghiệm của hệ thống pháp luật các nước trên thế giới là một tất yếu khách quan, pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải cũng không là ngoại lệ. Bằng phương pháp so sánh, có thể dễ dàng cung cấp tri thức về cách tiếp cận mang tính pháp lý của các quốc gia khi điều chỉnh về vấn đề này, từ đó đặt lên bàn cân để nhận ra cái ưu, cái nhược trong hệ thống pháp luật các quốc gia, đối chiếu với thực tiễn tại Việt Nam, hướng đến việc học hỏi mang tính chọn lọc và phù hợp, mang lại hiệu quả thực thi cao.

+ *Phương pháp thống kê*: Đây là công cụ hỗ trợ đắc lực cho quá trình thu thập, xử lý các số liệu thực tiễn về hiệu quả thực thi hoạt động thu hồi năng lượng từ chất thải. Sử dụng phương pháp này giúp mang lại một bức tranh toàn cảnh về vấn đề xử lý chất thải hiện nay trên cơ sở đối sánh với nhiệm vụ BVMT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

+ *Phương pháp tổng hợp*: Dựa trên những kết quả đã thu thập được, tiến hành tổng hợp, đánh giá, nhận xét các thông tin để đưa ra những đánh giá khách quan nhất cũng như các giải pháp mang tính thực tế để nâng cao hiệu quả thực thi hoạt động thu hồi năng lượng từ chất thải trên thực tiễn.

Để đạt được mục đích nghiên cứu, Luận văn sử dụng phối hợp, nhuần nhuyễn các phương pháp nêu trên, trong đó lấy phương pháp phân tích làm yếu tố chủ đạo.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận án

5.1. Ý nghĩa khoa học

Luận văn là một công trình nghiên cứu khoa học về vấn đề thu hồi

năng lượng từ chất thải thông qua việc đánh giá hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý nhà nước đối với hoạt động này. Luận văn đóng góp những kiến thức lý luận có giá trị đối với những nhà nghiên cứu quan tâm đến vấn đề này.

5.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận văn đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thu hồi năng lượng từ chất thải dựa trên sự bám sát thực tiễn. Những kiến nghị được đề xuất có tính ứng dụng, mang tính khả thi trên thực tế để thực sự nâng cao hiệu quả của hoạt động này, hướng đến sự hoàn thiện pháp luật nói chung và sự hoàn thiện trong vấn đề kiểm soát hiệu quả vấn đề xử lý chất thải, có ý nghĩa đối với công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường tại Đà Nẵng và Việt Nam

6. Bố cục của Luận văn

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, bố cục chính của đề tài bao gồm ba chương:

Chương 1. Một số vấn đề lý luận pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải.

Chương 2. Thực trạng pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải và thực tiễn thực hiện tại thành phố Đà Nẵng.

Chương 3. Định hướng giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ THU HỒI NĂNG LƯỢNG TỪ CHẤT THẢI

1.1. Khái quát vấn đề thu hồi năng lượng từ chất thải

1.1.1. Khái niệm chất thải và thu hồi chất thải

1.1.1.1. Chất thải

Chất thải là vật chất được thải ra từ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc hoạt động khác.

1.1.1.2. Thu hồi năng lượng từ chất thải

Về cơ bản có thể tiếp cận thuật ngữ thu hồi năng lượng từ chất thải (*collecting energy from waste method*) dưới dạng là một quy trình kỹ thuật khép kín, theo đó nguồn năng lượng, công sinh ra từ quá trình xử lý chất thải (quá trình đốt cháy, nhiệt phân rác thải) sẽ được thu hồi lại nhằm mục đích tái sử dụng, phục vụ cho hoạt động sống của con người trong xã hội hằng ngày.

1.1.2. Tác động từ mô hình thu hồi năng lượng từ chất thải

Thứ nhất, giải quyết được khối lượng rác thải đô thị tại Việt Nam, đặc biệt là rác thải nhựa, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái.

Thứ hai, tạo ra nguồn năng lượng hữu ích cho các hoạt động sống, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội từ vật liệu thải bỏ.

1.2. Khái quát pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải

1.2.1. Khái niệm pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải

Pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải là hệ thống các quy phạm pháp luật, các nguyên tắc pháp lý điều chỉnh quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình quản lý chất thải hướng tới mục tiêu đáp ứng tốt yêu cầu về phát triển bền vững, do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận và đảm bảo thực thi bằng sức mạnh cưỡng chế.

1.2.2. Vai trò điều chỉnh của pháp luật đối với hoạt động thu hồi năng lượng từ chất thải

Một là, pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải thể hiện rõ thiện chí, vị trí, vai trò của Việt Nam trong sự nghiệp chung của nhân loại về bảo vệ, gìn giữ môi trường sống.

Hai là, pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải tạo lập cơ chế cụ thể, rõ ràng về mô hình quản lý chất thải, đảm bảo tính hiệu quả cho công tác quản lý và bảo vệ môi trường sinh thái.

Ba là, pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải tạo cơ chế nâng cao nhận thức của cộng đồng về trách nhiệm bảo vệ môi trường.

1.2.3. Nội dung pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải

Pháp luật Việt Nam về thu hồi năng lượng từ chất thải nhận được những điều chỉnh pháp lý hiệu quả thông qua các cơ chế cơ bản sau:

Thứ nhất, các quy định về quản lý CTR. Chất thải là các vật chất thải bỏ sau các hoạt động sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh hoặc từ các hoạt động khác. ***Thứ hai***, các quy định về quản lý bãi chôn lấp CTR.

Thứ ba, các quy định về chính sách ưu tiên phát triển ngành sản xuất điện từ CTR tại Việt Nam.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ THU HỒI NĂNG LƯỢNG TỪ CHẤT THẢI VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. Thực trạng pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải

2.1.1. Các quy định về quản lý chất thải rắn

Nội dung quản lý chất thải nguy hại phải đảm bảo được tiến hành trên cơ sở các nội dung cơ bản gồm: i) Đánh giá, dự báo nguồn phát thải nguy hại và lượng phát thải; ii) Khả năng thu gom, phân loại tại nguồn; iii) Khả năng tái sử dụng, tái chế và thu hồi năng lượng; iv) Vị trí, quy mô điểm thu gom, tái chế và xử lý; v) Công nghệ xử lý chất thải nguy hại; vi) Nguồn lực thực hiện; vii) Tiến độ thực hiện; viii) Phân công trách nhiệm.

2.1.2. Quy định về quản lý bãi chôn lấp chất thải rắn

Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT/BKHCNMT-BXD của Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Bộ Xây dựng ngày 18/01/2001 được ban hành hướng dẫn các quy định về bảo vệ môi trường đối với việc lựa chọn địa điểm, xây dựng và vận hành bãi chôn lấp CTR đã thiết lập các chế định pháp lý quan trọng đối với bãi chôn lấp CTR, có giá trị pháp lý bắt buộc các chủ thể có liên quan, được nhà nước đảm bảo thực hiện.

2.1.3. Quy định về chính sách ưu tiên phát triển ngành sản xuất điện từ chất thải rắn

Quyết định số 249/QĐ-TTg ngày 10/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Đề án phát triển dịch vụ môi trường đến năm 2020” được ban hành với quan điểm cơ bản là phát triển dịch vụ môi trường là một nội dung quan trọng của chiến lược phát triển dịch vụ trong tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia phát triển dịch vụ môi trường.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải tại thành phố Đà Nẵng

2.2.1. Những kết quả đạt được và những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải tại thành phố Đà Nẵng

Thứ nhất, thực tiễn thực hiện pháp luật về quản lý chất thải rắn.

Thứ hai, thực tiễn thực hiện pháp luật về quản lý bãi chôn.

Thứ ba, thực hiện pháp luật về chính sách ưu tiên phát triển ngành sản xuất điện từ chất thải rắn.

2.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải

Thứ nhất, sự kém hoàn thiện từ hệ thống pháp luật về quản lý chất thải nói chung, pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải nói riêng

Thứ hai, trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp chưa được nhìn nhận hiệu quả và phản ánh rõ nét.

Thứ ba, khó khăn về lựa chọn công nghệ định hướng vận hành mô hình thu hồi năng lượng từ chất thải.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THU HỒI NĂNG LƯỢNG TỪ CHẤT THẢI

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải

Thứ nhất, tạo cơ chế phát huy tối đa sức mạnh, tiềm năng mà mô hình thu hồi năng lượng từ chất thải mang lại.

Thứ hai, đáp ứng tốt nguyên tắc phát triển bền vững đặt ra.

Thứ ba, đáp ứng tính tương thích với các tiếp cận quốc tế về thu hồi năng lượng từ chất thải.

3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải

3.2.1. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế về ưu đãi đầu tư đối với các mô hình sản xuất năng lượng từ chất thải.

Thứ hai, hoàn thiện thể chế về quy trình thủ tục trong đầu tư, vận hành mô hình điện rác.

Thứ ba, hoàn thiện pháp luật về quản lý chất thải, tạo tiền đề thúc đẩy mô hình thu hồi năng lượng từ chất thải.

3.2.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải

Thứ nhất, cần nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về quản lý CTR, qua đó thu hút đầu tư vào các dịch vụ môi trường theo định hướng phát triển sạch.

Thứ hai, tăng cường hiệu quả triển khai, phổ biến pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải cho các cá nhân, tổ chức trong cộng đồng.

Thứ ba, học hỏi mô hình, cách thức tiến hành tại các quốc gia phát triển, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

Kết luận chương 3

Dựa trên việc phân tích các hạn chế trong quy định của pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải cùng với các hạn chế khác, tác giả đề xuất các định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải trên thực tế nhằm đóng góp quan điểm cá nhân về tạo “hướng đi mở” cho mô hình điện rác phát triển tại Việt Nam để tận dụng tối đa tiềm năng từ rác thải, giải quyết tốt vấn đề về bảo vệ môi trường, đồng thời đảm bảo an ninh năng lượng, tạo lập những điều kiện cơ bản cho con người sinh sống, tồn tại và phát triển.

KẾT LUẬN

Thu hồi năng lượng từ chất thải hay được biết đến với các tên gọi khác nhau như chất thải tạo năng lượng, năng lượng từ chất thải, đốt rác phát điện được xem là định hướng phù hợp các yêu cầu trong các quan điểm chỉ đạo, các chính sách của Đảng, nhà nước về quản lý CTR. Tuy vậy, công tác này tại Việt Nam đang gặp phải không ít những khó khăn, gây cản trở nghiêm trọng cho quá trình triển khai tại Việt Nam. Với đề tài đã chọn, tác giả Luận văn đã làm rõ được các vấn đề cơ bản gồm:

Thứ nhất, làm rõ được các vấn đề lý luận cơ bản về quản lý chất thải nói chung, thu hồi năng lượng từ chất thải nói riêng. Thông qua các tiếp cận cơ bản về khái niệm chất thải, các yêu cầu đặt ra trong quá trình thu hồi năng lượng từ chất thải, tác giả đưa ra những tiếp cận ban đầu đối với mô hình này, làm tiền đề cho những vấn đề lý luận và thực tiễn khác. Tại nội dung này, tác giả cũng làm rõ những vấn đề lý luận về pháp luật thu hồi năng lượng từ chất thải để cung cấp cái nhìn tổng quan về các chế định pháp lý đối với mô hình này.

Thứ hai, tác giả phân tích, đánh giá, làm rõ các quy định của pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải để nắm bắt các quan điểm, chính sách của Đảng, của Nhà nước về vấn đề này. Trên cơ sở các cơ chế pháp lý được ghi nhận, tác giả tìm hiểu thực tiễn thi hành các quy định đó để nhận ra những yếu tố tích cực đáng ghi nhận và cả những hạn chế vướng mắc trong quá trình áp dụng tại địa bàn thành phố Đà Nẵng, làm tiền đề tìm hiểu nguyên nhân của vấn đề tồn tại.

Thứ ba, tác giả đề xuất các giải pháp mang tính khả thi nhằm hoàn thiện pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về thu hồi năng lượng từ chất thải trên thực tế để tìm ra hướng đi cho mô hình tích cực này. Việc tìm hiểu pháp luật các quốc gia trên thế giới có ý nghĩa quan trọng cho gợi mở hướng đi cho Việt Nam đối với công nghệ này.

Luận văn là công trình nghiên cứu khoa học nghiêm túc với hi vọng cung cấp các vấn đề lý luận và thực tiễn về thu hồi năng lượng từ chất thải cho các nhà nghiên cứu quan tâm, tháo gỡ những hạn chế đối với công nghệ này tại Việt Nam, mở ra cơ hội mới trong bảo vệ môi trường tại Việt Nam hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các văn bản pháp luật

[1] Bộ Công thương, Thông tư số 32/2014/TT-BCT Quy định về trình tự xây dựng, áp dụng Biểu giá chi phí tránh được và ban hành Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các nhà máy thủy điện nhỏ, ban hành ngày 9/10/2014.

[2] Bộ Khoa học, Công nghệ, Môi trường – Bộ Xây dựng, Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT/BKHCNMT-BXD Hướng dẫn các quy định về bảo vệ môi trường đối với việc lựa chọn địa điểm, xây dựng và vận hành bãi chôn lấp CTR, ban hành ngày 18/01/2001

[3] Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2008), Nghị định số 68/2008/NĐ-CP Về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, ban hành ngày 30/5/2008.

[4] Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), Nghị định số 18/2015/NĐ-CP quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường, ban hành ngày 14/02/2015.

[5] Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), Nghị định số 38/2015/NĐ-CP Về quản lý chất thải và phế liệu, ban hành ngày 24/4/2015.

[6] Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2019), Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường, ban hành ngày 13/5/2019.

[7] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), Luật số 49/2014/QH13, Luật Đầu tư công, ban hành ngày 18/06/2014.

[8] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), Luật số 55/2014/QH13, Luật Bảo vệ môi trường, ban hành ngày 23/06/2014.

[9] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), Luật số 67/2014/QH13, Luật Đầu tư, ban hành ngày 26/11/2014.

[10] Thủ tướng Chính phủ (2007), Quyết định số 130/2007/QĐ-TTg Về một số cơ chế, chính sách tài chính đối với dự án đầu tư theo cơ chế phát triển sạch quy định về dự án đầu tư theo cơ chế phát triển sạch và một số cơ chế, chính sách tài chính đối với dự án đầu tư theo cơ chế phát triển sạch, ban hành ngày 02/8/2007.

[11] Thủ tướng Chính phủ (2009), Quyết định số 2149/QĐ-TTg Phê duyệt chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp CTR đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050, ban hành ngày 17/12/2009.

[12] Thủ tướng Chính phủ (2010), Quyết định số 249/QĐ-TTg phê duyệt “Đề án phát triển dịch vụ môi trường đến năm 2020”, ban hành ngày 10/02/2010.

[13] Thủ tướng Chính phủ (2011), Quyết định số 2139/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, ban hành ngày 5/12/2011.

[14] Thủ tướng Chính phủ (2014), Quyết định số 31/2014/QĐ-Ttq về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án phát điện sử dụng CTR tại Việt Nam, ban hành ngày 5/5/2014.

[15] Thủ tướng Chính phủ (2017), Quyết định số 192/QĐ-TTg phê duyệt “Đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam đến năm 2025”, ban hành ngày 13/2/2017.

[16] Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng, Nghị quyết số 204/NQ-HĐND về quản lý CTR sinh hoạt, ban hành ngày 19/12/2018

[17] Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Báo cáo số 127/BC-UBND về quản lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố, ban hành ngày 17/5/2018.

2. Các tài liệu tham khảo

2.1. Tài liệu tham khảo tiếng Việt

[18] Nguyễn Việt Cường - Văn Hương (2019), Kinh nghiệm xử lý rác thải của một số nước châu Âu, Tạp chí Môi trường số 10/2019.

[19] Nguyễn Khánh Hưng (2015), Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh, Viện Khoa học công nghệ và Quản lý môi trường, Sản xuất năng lượng từ chất thải

[20] Phương Linh (2019), Chính sách quản lý chất thải tại Phần Lan: Tăng cường tái chế và thu hồi năng lượng, Tạp chí Môi trường số 10/2019

[21] Vũ Thị Duyên Thủy, Một số giải pháp hoàn thiện quy định về quản lý chất thải của Luật Bảo vệ môi trường, Tạp chí Môi trường số 02/2020.

[22] Viện Hàn lâm Khoa học và xã hội Việt Nam, Từ điển Tiếng Việt (2013), Nxb. Từ điển Bách Khoa.

2.2. Tài liệu tham khảo tiếng nước ngoài

[23] [29] Ellenmacarthurfoundation.org, “Circular Economy”, <https://www.ellenmacarthurfoundation.org/circular-economy/what-is-the-circular-economy>

[24] Oxford Learner's Dictionaries, https://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/waste_1?q=waste

[25] Opportunities in the Waste-to-Energy Sector in Vietnam, <https://www.vietnam-briefing.com/news/opportunities-waste-energy-sector-vietnam.html/>

[26] Singapore National Environment Agency, *Waste Management Infrastructure*, <https://www.nea.gov.sg/our-services/waste-management/3r-programmes-and-resources/waste-management-infrastructure/integrated-waste-management-facility>

[27] United States Environmental Protection Agency, *Advancing Sustainable Materials Management: Facts and Figures*, <https://www.epa.gov/facts-and-figures-about-materials-waste-and-recycling/advancing-sustainable-materials-management-0>

[28] Waste gasification - Impacts on the environment and public health, <http://www.bredl.org/pdf/wastegasification.pdf>

[29] Waste and Resource Network Denmark, Waste regulation in Denmark, <https://dakofa.com/element/test-article-today/>

2.3. Tài liệu tham khảo trên websites, thông tin điện tử

[30] Báo Tuổi trẻ, *Nhà máy đốt rác phát điện đầu tiên tại TP.HCM: công suất quá nhỏ*, <https://tuoitre.vn/nha-may-dot-rac-phat-dien-dau-tien-tai-tp-hcm-cong-suat-qua-nho-20190831075834761.htm>

[31] Báo Tuổi trẻ, *Thu gom rác thải ở Đà Nẵng: Nhiều bất cập đang lộ ra*, <https://tuoitre.vn/thu-gom-rac-thai-o-da-nang-nhieu-bat-cap-dang-lo-ra-20190905090027894.htm>

[32] Báo Kinh tế đô thị, *Nhiều dự án điện rác tại Việt Nam “chết yểu”*, <http://kinhtedothi.vn/9-du-an-dot-rac-cong-nghe-trung-quoc-chi-1-thanh-cong-385691.html>

[33] Báo Pháp luật, *Hàng loạt dự án điện nằm chờ vì vướng Luật Quy hoạch*, <https://plo.vn/do-thi/hang-loat-du-an-dien-nam-cho-vi-vuong-luat-quy-hoach-832033.html>

[34] Báo Thanh tra, *“Bùng nhùng” cơ chế đầu tư xử lý rác thải tại Đà Nẵng*, <https://thanhtra.com.vn/xa-hoi/moi-truong/bung-nhung-co-che-dau-tu-xu-ly-rac-thai-tai-da-nang-167427.html>

[35] Cổng thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng, *Nhật Bản đề xuất xây dựng nhà máy đốt rác phát điện trị giá hơn 440 tỷ đồng*, https://danang.gov.vn/chinh-quyen/chi-tiet?id=8149&_c=3

[36] Hương Thu, *Đà Nẵng: Bé tắc đốt rác bằng điện*, <https://baomoi.com/da-nang-be-tac-dot-rac-bang-dien/c/31443879.epi>.

[37] Mạnh Khánh, *Nhà máy đốt rác phát điện lớn nhất Việt Nam hoạt động vào tháng 10/2020*, <https://bnews.vn/nha-may-dot-rac-phat-dien-lon-nhat-viet-nam-hoat-dong-vao-thang-10-2020/143180.html>

[38] Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng, *Doanh nghiệp Đức quan tâm đầu tư nhà máy xử lý chất thải tại Đà Nẵng*, <http://tnmt.danang.gov.vn/thong-tin-chuyen-nganh/chi-tiet?id=791&u=doanhnghiepucquantamautunhamayxulychatthaitaianang>

[39] Thế giới và Việt Nam, *2 tỷ tấn rác thải của thế giới sẽ được xử lý ra sao?*, <https://baoquocte.vn/2-ty-tan-rac-thai-cua-the-gioi-se-duoc-xu-ly-ra-sao-97443.html>